TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2023/HS-PT
Ngày 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên;

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 403/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn Ú. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn Ú đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phan Văn Ú **(P)**, sinh ngày 16/4/1986 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1959 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/6/2007, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên xử phạt 18 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Phan Văn Ú*:* Luật sư Luật sư Đặng Văn K – Đoàn Luật sư tỉnh A. *(Có mặt)*

- *Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1979. *(Có mặt)*

Địa chỉ: khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

(Đối với những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, Lê Văn S cùng với anh vợ là Phan Văn Ú (P) uống rượu tại nhà của S thuộc Tổ A, khóm T, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Sau đó, S cùng với Ú đi đến trại nuôi heo của Lê Văn N ở kênh A (cùng khóm T, thị trấn Vĩnh Thạnh T) để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu, Phan Thị D1 (vợ của S1) đến kêu S về. Khi về đến nhà, S và D1 cự cãi với nhau, Ú đến khuyên can thì xảy ra mâu thuẫn giữa Ú với S2. Sẵn vào nhà bếp lấy cây dao, còn Ú lấy cây kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm, mũi nhọn cầm trên tay trái, cả 02 xông vào đánh nhau được D1 đứng giữa tại gian nhà bếp dùng tay không can ngăn. Lúc này, Ú cầm cây kéo xông đến đâm vào ngực trái của S2 01 cái. Thấy ngực của S chảy nhiều máu, D1 tri hô, S đi ra đến gian nhà trước quy xuống bất tỉnh được mọi người đưa S đến Trung tâm Y tế huyện C cấp cứu, nhưng trên đường đi Sẳn đã chết. Riêng, Ú sau khi gây án, cầm cây kéo lên xe mô tô biển số 67D2-224.49 bỏ trốn và ném bỏ cây kéo. Đến 10 giờ ngày 29/8/2022, Ú đến Công an thị trấn V đầu thú.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 276/22/TT ngày 28/8/2022 và Công văn số 59/TLo-TTPY ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn S, sinh năm 1989:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng ngực trái, hình khe, thấu ngực, nằm hơi xiên, bờ sắc gọn, kích thước (2,6 x 01)cm. Góc trên tù cách đầu vú trái 5,5cm, góc dưới nhọn cách mũi ức 05cm. Hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái. Do vật sắc nhọn gây nên.

- Bầm tụ máu dưới da vùng ngực phải tương ứng với vết thương bên ngoài.

- Vết thương giữa liên sườn số VI-VII, đứt một phần bờ dưới xương sườn số VI và một phần bờ trên xương sườn số VII vùng ngực trái.

- Khoang màng phổi trái chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục.

- Khoang màng ngoài tim chứa đầy máu loãng lẫn máu cục.

- Vết thương thủng mặt trước màng ngoài tim và thủng mặt trước tim phải.

- Buồng tim phải chứa ít máu loãng. Buồng tim trái chứa nhiều máu loãng.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực, thủng tim.

Căn cứ Kết luận giám định số 39/KL-KTHS(SH-GT) ngày 12/10/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên chiếc đũa gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Trên cây dao gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Không tìm thấy máu người dính trên quần vải dài màu đen gửi giám định.

- Không tìm thấy máu người dính trên áo thun ngắn tay màu xanh đen gửi giám định.

- Vết màu nâu vị trí số 2 (dưới sàn nhà và trên vách) là máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Máu nạn nhân Lê Văn S, sinh năm: 1989 thuộc nhóm máu A.

Cáo trạng số 17/CT-VKSAG-P2 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn Út về tội "Giết người" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ú phạm tội "Giết người".

Xử phạt: bị cáo Phan Văn Ú tù chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24/4/2023, bị cáo Phan Văn Ú có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm do bị cáo không giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận có cầm kéo nhưng không trực tiếp đâm bị hại, có thể bị hại đã bị té trúng vào chiếc kéo nên bị thương tích dẫn đến tử vong. Bị cáo không cố ý đâm bị hại, xin xem xét lại về tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Lê Thị H1 cho rằng bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi, còn khai báo quanh co, gia đình bị cáo không đến thăm hỏi gia đình bị hại. Vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng quy định về tố tụng. Về tội danh và điều khoản đã áp dụng để truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ. Án sơ thẩm đã đánh

giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để tuyên phạt đối với bị cáo.

Về nội dung kháng cáo: bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét về tội danh do không cố ý dùng kéo đâm bị hại, chỉ thừa nhận có cầm kéo nhưng không biết vì sao lại trúng vào bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại là vết thương từ trên xuống, gây thủng tim làm bị hại sốc mất máu dẫn đến tử vong, không phù hợp với việc té ngã như bị cáo khai nại. Xét bị cáo thừa nhận hậu quả xảy ra nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Giết người" với các tình tiết định khung như án sơ thẩm là hoàn toàn đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo trình bày:

Luật sư thống nhất về tội danh và điều khoản đã truy tố đối với bị cáo do tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi, do thiếu hiểu biết nên thái độ khai báo của bị cáo còn chưa đúng mực. Tại phiên tòa, đại diện bị hại cũng không có ý kiến nào gay gắt về việc xét xử bị cáo. Đề nghị áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Biên bản tự thú, lời khai nhận của bị cáo cùng lời khai của những người làm chứng, kết quả giám định pháp y, đủ cơ sở kết luận: vào ngày 28/8/2022, Phan Văn Ú đã thực hiện hành vi dùng kéo đâm bị hại Lê Văn S3 một nhát vào ngực trái dẫn đến hậu quả ông S3 tử vong tại chỗ. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chỉ từ việc cự cãi giữa ông S3 với vợ (là em ruột của bị cáo), khi bị cáo vào can ngăn thì xảy ra xung đột. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng người khác, phạm tội thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" và "tái phạm nguy hiểm" do bị cáo đã có tiền án về hành vi "Hiếp dâm trẻ em", chưa được xóa án tích. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Giết người" với các tình tiết

định khung theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan sai.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo xin xem xét lại về tội danh và xin giảm hình phạt với lý do đã nêu trong đơn và tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ lời khai của ông Trần Trung Đ, ông Lê Bảo L, bà Phan Thị D1, có cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, phù hợp với hung khí gây án, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể người bị hại. Bị cáo kháng cáo cho rằng không có hành vi trực tiếp đâm bị hại, không biết bị hại làm thế nào lại bị ngã vào chiếc kéo bị cáo đang cầm là việc né tránh sự thật, không thành khẩn nhìn nhận hành vi. Do vậy, trình bày của bị cáo và lý lẽ của Luật sư bào chữa là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy án sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết định khung, giảm nhẹ trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, mức độ hành vi, hậu quả xảy ra và đã tuyên phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Ú, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Ú phạm tội " Giết người'.

Căn cứ các điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 370, 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Văn Ú tù chung thân. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/8/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- CA tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh An Giang (2);
- Người tham gia tố tụng (2)
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ